

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày: 13/04/2021
Date:

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,248.33	-4.12	-0.33	23,470.49
VN30	1,277.35	-0.84	-0.07	12,903.60
VNMIDCAP	1,518.55	-24.49	-1.59	5,726.11
VNSMALLCAP	1,335.04	-14.37	-1.06	2,644.62
VN100	1,228.16	-0.78	-0.06	18,629.71
VNALLSHARE	1,233.54	-0.97	-0.08	21,274.33
VNXALLSHARE	1,975.82	-5.38	-0.27	25,272.61
VNCOND	1,446.31	-8.58	-0.59	537.87
VNCONS	845.30	1.99	0.24	2,637.99
VNENE	593.72	-10.52	-1.74	276.23
VNFIN	1,250.16	-11.79	-0.93	6,198.69
VNHEAL	1,516.01	-10.99	-0.72	40.71
VNIND	753.03	-8.84	-1.16	3,369.46
VNIT	1,830.80	-31.47	-1.69	327.19
VNMAT	2,040.66	-40.66	-1.95	2,520.02
VNREAL	1,755.21	39.66	2.31	4,835.92
VNUTI	803.02	-15.47	-1.89	421.59
VNDIAMOND	1,471.19	-14.36	-0.97	4,141.84
VNFINLEAD	1,696.61	-25.48	-1.48	5,953.19
VNFINSELECT	1,652.86	-17.70	-1.06	5,979.52
VNSI	1,843.55	0.83	0.05	6,720.03
VNX50	2,129.29	-0.70	-0.03	16,707.82

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	977,605,500	20,423
Thỏa thuận	49,479,843	3,048
Tổng	1,027,085,343	23,471

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.	Top 5 CP tăng giá Top gainer	Top 5 CP giảm giá Top loser
-----	--------------------------------------	---------------------------------	--------------------------------

No.	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	ROS	75,916,000	CIG	6.97%	YEG	-6.98%
2	ITA	63,548,700	HVX	6.96%	VOS	-6.94%
3	HQC	50,758,000	DTL	6.92%	RIC	-6.93%
4	STB	46,655,800	TGG	6.89%	PMG	-6.89%
5	DLG	38,853,000	HRC	6.87%	TCR	-6.67%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
KLGD (cp) Trading vol. (shares)	39,788,980	3.87%	43,033,780	4.19%	-3,244,800
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	2,112	9.00%	1,985	8.46%	127

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	VPB	8,385,100	VIC	872,434,252	KBC	30,274,600
2	VIC	6,207,760	VPB	418,880,066	VHM	26,011,070
3	HPG	6,176,800	VNM	332,984,192	VIC	21,413,740
4	VRE	3,580,100	HPG	316,043,520	STB	14,757,600
5	MBB	3,315,800	FPT	240,988,320	NVL	12,686,100

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	PVD	PVD giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, dự kiến tổ chức đại hội vào ngày 11/05/2021 đến 31/05/2021 tại phòng Lotus, lầu 1, khách sạn REX, 141 Nguyễn Huệ, Quận 1, TPHCM.
2	CTI	CTI giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, thời gian và địa điểm tổ chức đại hội công ty sẽ thông báo sau.

3	ADG	ADG giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, thời gian và địa điểm tổ chức đại hội công ty sẽ thông báo sau.
4	VOS	VOS bị chuyển từ diện cảnh báo sang diện bị kiểm soát kể từ ngày 13/04/2021 do kết quả kinh doanh năm 2020 tiếp tục phát sinh âm.
5	BCG	BCG nhận quyết định niêm yết bổ sung 67.462.380 cp (phát hành cho CĐHH) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 13/04/2021.
6	FMC	FMC nhận quyết định niêm yết bổ sung 9.806.000 cp (phát hành cho CĐHH) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 13/04/2021.
7	RAL	RAL giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, dự kiến tổ chức đại hội vào ngày 29/04/2021.
8	RAL	RAL giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức đợt 2 năm 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ 25%, ngày thanh toán: 26/04/2021.
9	E1VFN30	E1VFN30 niêm yết và giao dịch bổ sung 400.000 ccq (tăng) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 13/04/2021.
10	FUEVFNVD	FUEVFNVD niêm yết và giao dịch bổ sung 600.000 ccq (tăng) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 13/04/2021.